

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**NĂM HỌC 2017 – 2018**

**Tên học phần:** Dược học cổ truyền.

**Mã học phần:** 000446

**1. Thông tin về học phần**

**Số tín chỉ:**

- Lý thuyết: 2

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

- Thực hành: 1

Tổng số tiết quy chuẩn: 30

**Phân bổ thời gian:** Học kỳ 8

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	30	0	30	0	30+30+60=120

**Loại học phần:** Bắt buộc

**Học phần tiên quyết:** Thực vật dược, thực hành dược khoa dược liệu, Dược liệu 1, Dược liệu 2.

**Học phần học song hành:** Không

**Ngôn ngữ giảng dạy:** Tiếng Việt

**2. Đơn vị phụ trách:** Bộ môn Dược liệu – Thực vật dược

**3. Mục tiêu của học phần (kí hiệu MT):**

+ Về kiến thức

MT1. Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc dược phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.

MT2. Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.

MT3. Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận y học cổ truyền.

+ Về kỹ năng

MT4. Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.

MT5. Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.

+ Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT6. Coi trọng việc phát triển thuốc từ dược liệu gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường.

#### 4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT										
	Dược học cổ truyền	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10	PO11
		0	1	1	0	0	2	0	0	0	0	0
		PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	PO18	PO19	PO20	PO21	
		0	0	0	2	0	0	1	0	0	0	

#### 5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên đạt được:	CDR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>			
MT1	CO1	Trình bày được đặc điểm của các nhóm thuốc được phân loại dựa vào tác dụng chính của thuốc: thuốc giải biểu, thanh nhiệt, hành khí.	PO2, PO3, PO6
MT2	CO2	Biết cách phân tích và xây dựng một phương thuốc dựa vào vai trò của các vị thuốc trong phương thuốc.	PO2, PO3, PO6
MT3	CO3	Hướng dẫn sử dụng được các vị thuốc theo lý luận y học cổ truyền.	PO2, PO3, PO6
<b>Kỹ năng</b>			
MT4	CO4	Nhận biết được các vị thuốc có trong nội dung thực hành.	PO14
MT5	CO5	Thực hiện được kỹ thuật bào chế vài dạng thuốc cổ truyền.	PO14
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>			
MT6	CO6	Coi trọng việc phát triển thuốc từ dược liệu gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường.	PO18

#### 6. Nội dung tóm tắt của học phần

Đào tạo phương pháp chế biến được một số vị thuốc cổ truyền đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; kiểm định được một số thành phần hóa học chính có trong vị thuốc trước và sau chế biến theo tiêu chuẩn của Dược điển Việt Nam; phân tích được cấu trúc các thành phần trong phương thuốc Y học cổ truyền; kiểm nghiệm các vị thuốc Y học cổ truyền bằng phương pháp cảm quan.

#### 7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được

Thuyết giảng	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của môn học một cách khoa học, logic.	CO1, CO2, CO3
Thực hành	Giúp sinh viên nhận biết được 1 số vị thuốc y học cổ truyền.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Giúp người học tăng cường năng lực tự học, tự nghiên cứu.	CO6

### 8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng. Tham gia đóng góp ý kiến.
- Nghiên cứu: đọc tài liệu tham khảo
- Tham khảo các tài liệu do giảng viên hướng dẫn.
- Tự học, tự nghiên cứu ở nhà những vấn đề đã được nghe giảng tại lớp.

### 9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên (thang điểm 10)

#### 9.1. Lý thuyết

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CĐR của HP	Thang điểm
1	<b>Chuyên cần</b>	10	+ Tính chủ động, mức độ tích cực chuẩn bị bài và tham gia các hoạt động trong giờ học.	CO1, CO2, CO3	10
		10	+ Thời gian tham dự buổi học bắt buộc, vắng không quá 20% số tiết học. Tùy số tiết vắng, GV quyết định số điểm theo tỷ lệ vắng.	CO1, CO2, CO3	10
2	<b>Thường xuyên</b>	30	* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể) * Một bài báo cáo nhóm hoặc seminar hoặc bài tập lớn theo quy định của giảng viên phụ trách giảng dạy. - Tiêu chí đánh giá bài báo cáo, seminar, bài tập lớn (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3	10
3	<b>Thi kết thúc HP</b>	50	+ Thi kết thúc học phần + Hình thức thi: trắc nghiệm + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3	10

## 9.2. Thực hành:

TT	Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
1	Kiểm tra đầu giờ	30	* Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
2	Kiểm tra cuối giờ	20	* Sinh viên nhận thức dược liệu * Sinh viên làm một bài kiểm tra cá nhân. - Tiêu chí đánh giá bài kiểm tra (giảng viên nêu cụ thể)	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10
3	Kiểm tra hết môn	50	Kiểm tra hết môn + Hình thức kiểm tra: tự luận + Tiêu chí đánh giá bài thi: Theo đáp án của giảng viên ra đề.	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5	10

## 10. Học liệu

### 10.1. Tài liệu học tập

[1] Phạm Xuân Sinh, Phùng Hòa Bình (2014), *Dược học cổ truyền*, Nhà xuất bản Y học.

### 10.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đức Quang (2008), *Bào chế đông dược*, Nhà xuất bản Y học.

[3] Nguyễn Nhược Kim (2005), *Bào chế đông dược*, Nhà xuất bản Y học.

## 11. Nội dung chi tiết học phần

### 11.1. Lý thuyết

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Đại cương y học cổ truyền	[1] Trang 7	CO1, CO2, CO3
	Học thuyết âm dương	[1] Trang 14	CO1, CO2, CO3
2	Học thuyết ngũ hành	[1] Trang 25	CO1, CO2, CO3
3	Phân loại thuốc cổ truyền	[1] Trang 120	CO1, CO2, CO3
	Thuốc giải biểu	[1] Trang 121	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
4	Thuốc thanh nhiệt	[1] Trang 142	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

5	Thuốc hành khí	[1] Trang 215	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc hành huyết	[1] Trang 230	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc chi huyết	[1] Trang 230	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
6	Thuốc lợi thủy thẩm thấp	[1] Trang 254	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc trực thủy	[1] Trang 297	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
7	Thuốc trừ hàn	[1] Trang 142	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc trừ đàm	[1] Trang 182	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc chi khái	[1] Trang 182	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
8	Thuốc cố sáp	[1] Trang 300	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc tiêu đạo	[1] Trang 287	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc tả hạ	[1] Trang 290	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
9	Thuốc an thần	[1] Trang 200	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc bình can tức phong	[1] Trang 200	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
	Thuốc khai khiếu	[1] Trang 200	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5
10	Chế biến thuốc theo phương pháp cổ truyền	[1] Trang 316	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5

### 11.2. Thực hành

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CĐR của HP
1	Giải biểu – Hóa đàm chỉ khái – Khai khiếu	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
2	Ôn trung khử hàn – Lý khí – Tiêu đạo – Tiêu tích.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
3	An thần – Lý huyết – Khu phong trừ thấp – Tả hạ.	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

<b>4</b>	Thanh nhiệt – Lợi thủy thẩm thấp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>5</b>	Bổ dưỡng – cố sáp	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6
<b>6</b>	Kiểm tra kết thúc môn	[1]	CO1, CO2, CO3, CO4, CO5, CO6

### **12. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần**

- Phòng học có bảng lớn, phấn, micrô, máy chiếu và loa.
- Phòng thực hành có đầy đủ các vị thuốc cần thiết như: Ô tặc cốt, Bình lang, Thuyền thoái, Chi tử ...

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký

**HIỆU TRƯỞNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đã ký